

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Quyết định số 5628/QĐ-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2021-2030 quy định: “trên 90% tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe răng miệng”. Mục đích của hoạt động này là đảm bảo mọi người dân đều được khám, theo dõi, quản lý và điều trị dự phòng các bệnh về răng miệng.

Công văn số 1485/KCB-NV ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc triển khai chính thức mô hình Trường - Trạm trong công tác nha học đường, theo đó, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đồng ý với đề xuất của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về nhân rộng và triển khai chính thức mô hình Trường - Trạm tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đáp ứng yêu cầu. Trong đó, thành phố Đồng Nai đủ điều kiện đáp ứng và thực hiện mô hình nêu trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026, theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố quy định: “Chính sách hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để chi trả cho chi phí phòng bệnh; chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp”.

Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 14 Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025 quy định mới về phòng, chống bệnh và các điều kiện để đảm bảo phòng bệnh (Cơ sở giáo dục có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác y tế trường học cho người học thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm người học được chăm sóc sức khỏe toàn diện

cả thể chất và tinh thần, bao gồm: b) Phòng, chống dịch, bệnh, thương tích, rối loạn tâm thần).

2. Cơ sở thực tiễn

Đồng Nai là một thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị hóa nhanh chóng. Dân số cơ học tăng nhanh kéo theo quy mô học sinh gia tăng đột biến qua mỗi năm. Bước vào năm học mới 2026 - 2027, toàn thành phố Đồng Nai có tổng cộng hơn 1 triệu học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông, trong đó, nhóm trẻ từ 6 tuổi đến 11 tuổi là đối tượng đích cần chăm sóc răng miệng dự phòng chiếm quy mô lớn nhất với hơn 432.000 trẻ.

Áp lực gia tăng dân số và quy mô lớp học tạo thách thức lớn cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt tại các khu vực tập trung nhiều khu công nghiệp (như khu vực Biên Hòa, Nhơn Trạch, Trảng Bom trước đây). Cơ sở vật chất y tế học đường còn hạn chế, đội ngũ nhân viên y tế chuyên trách tại các cơ sở giáo dục thiếu thốn cả về số lượng và trình độ chuyên môn nha khoa. Do đó, hầu hết các cơ sở giáo dục và địa phương chưa thể tự triển khai khám, điều trị răng dự phòng cho toàn bộ trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi.

Về mặt dịch tễ học, theo báo cáo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 6 - 11 tuổi mắc các bệnh lý về răng miệng chiếm khoảng 33%. Kết quả nghiên cứu tình trạng sức khỏe răng miệng của trẻ em tại khu vực Long Thành (cũ) năm 2025 công bố trên Tạp chí Khoa học Hồng Bàng cho thấy tỷ lệ mắc bệnh sâu răng ở nhóm trẻ từ 1 đến 6 tuổi lên tới 68,11%, với chỉ số răng sâu mất trám trung bình là 4,89 răng/trẻ. Khi bước vào độ tuổi từ 6 đến 11 tuổi, tỷ lệ này tiếp tục gia tăng nghiêm trọng, gây tổn hại và ảnh hưởng trực tiếp đến cấu trúc hệ răng vĩnh viễn.

Để bảo đảm mọi trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai đều được tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng, việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí là yêu cầu khách quan xuất phát từ thực tiễn. Chính sách thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm của Thành phố đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em từ 6 đến 11 tuổi (không phân biệt điều kiện kinh tế, nơi cư trú hay hình thức học tập) đều được chăm sóc răng miệng theo tiêu chuẩn thống nhất. Đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tương lai và đáp ứng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong giai đoạn mới.

Căn cứ các quy định pháp luật và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí và tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 là hết sức cần thiết và cấp bách. Việc ban hành Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc để bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; triển khai đồng bộ giữa ngành y tế, ngành giáo dục và chính quyền cấp xã, phường, bảo đảm mọi trẻ em từ 6 đến 11 tuổi đều được tiếp cận dịch vụ y tế một cách công bằng, liên tục và hiệu quả.

Chính sách này không chỉ khẳng định cam kết mạnh mẽ của Thành phố trong việc chăm lo sức khỏe trẻ em, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bảo đảm sự công bằng xã hội, mà còn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Đây là giải pháp quan trọng nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm các bệnh lý răng miệng, giảm gánh nặng chi phí điều trị cho gia đình và xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tương lai, góp phần hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội và xây dựng nền giáo dục - y tế bền vững của thành phố.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi nhằm các mục đích sau:

Thứ nhất, phát triển bền vững hoạt động chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi, trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm đã được kiểm chứng; từng bước kiểm soát tỷ lệ mắc bệnh răng miệng, từng bước kiểm soát tỷ lệ mắc bệnh răng miệng, giảm gánh nặng chi phí điều trị và nâng cao chất lượng cuộc sống, thể chất của trẻ em.

Thứ hai, tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện ổn định, lâu dài, đồng thời huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội trong công tác chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng trẻ em từ 6 đến 11 tuổi; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho mọi trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi, không phân biệt điều kiện kinh tế và địa bàn cư trú.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chăm sóc sức khỏe trẻ em; tăng cường phối hợp giữa ngành y tế, ngành giáo dục và chính quyền địa phương cấp xã, phường trong việc rà soát, quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ em một cách toàn diện, liên tục, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

Thứ tư, góp phần chuyển đổi mô hình chăm sóc sức khỏe từ chủ yếu điều trị sang chủ động phòng ngừa, chăm sóc và điều trị dự phòng; hình thành thói quen chăm sóc sức khỏe răng miệng lâu dài, nâng cao chất lượng dân số, góp phần xây dựng nguồn nhân lực khỏe mạnh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong giai đoạn mới.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Một là, quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của chính quyền địa phương.

Hai là, dự thảo Nghị quyết được xây dựng bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm đúng thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

Ba là, nội dung chính sách bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu thực tiễn trong công tác bảo vệ, chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố.

Bốn là, chính sách được xây dựng trên nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng trong tiếp cận dịch vụ, bảo đảm mọi trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi, không phân biệt loại hình cơ sở giáo dục (công lập, ngoài công lập) hay trẻ em không đi học tại trường, đều thuộc đối tượng được hỗ trợ chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng theo quy định.

Năm là, dự thảo Nghị quyết chú trọng phát huy hiệu quả các nguồn lực địa phương, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn bộ quá trình triển khai; lồng ghép công tác y tế học đường với hồ sơ sức khỏe điện tử; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe phục vụ quản lý, theo dõi, chăm sóc răng miệng cho trẻ em liên tục, lâu dài.

Sáu là, chính sách bảo đảm tính khả thi, ổn định và bền vững, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố và điều kiện tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, chính quyền địa phương; đồng thời hướng đến sử dụng hiệu quả nguồn lực, nâng cao chất lượng dịch vụ và bảo đảm công bằng trong thụ hưởng chính sách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/9/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc..., ngày 14/9/2026, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Công văn số 9275/UBND-TH về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TTHĐND ngày 11/9/2026 của Thường trực HĐND, trong đó chỉ đạo các sở, ban ngành căn cứ Danh mục các Nghị quyết Quy phạm pháp luật dự kiến ban hành triển khai Luật phát triển đô thị số 18/2026/QH16, Tại số thứ tự 33 của Danh mục đã giao Sở Y tế chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Y tế đã có Công văn số .../SYT-NV ngày.../.../năm 2026 gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội Thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng Cổng thông tin điện tử thành phố để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi.

Căn cứ các ý kiến góp ý, Sở Y tế đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết và có Công văn số .../SYT-NV ngày ... gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết và được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ...

Căn cứ hồ sơ dự thảo kèm theo Tờ trình số .../TTr-SYT ngày .../.../2026 của Sở Y tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số .../... ngày .../.../2026. Trên cơ sở ý kiến của thành

viên Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã phối hợp với Sở Y tế hoàn chỉnh dự thảo.

Đến nay, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 -2030, bao gồm: khám, chăm sóc, điều trị dự phòng, lập hồ sơ sức khỏe và quản lý. Việc chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng sẽ thực hiện 02 lần/năm.

b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng thụ hưởng: Trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi đang sinh sống, học tập tại các cơ sở giáo dục (công lập và ngoài công lập) hoặc cư trú trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa răng hàm mặt (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện, Trung tâm y tế khu vực, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt, trạm y tế xã/phường) và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- Điều 3: Nội dung chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
- Điều 4: Chính sách hỗ trợ và mức chi.
- Điều 5: Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ.
- Điều 6: Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 7: Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo

a) Nội dung chuyên môn

Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc dự phòng sâu răng định kỳ 02 lần/năm: hướng dẫn vệ sinh răng miệng, chải răng đúng cách; trang bị bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi (bao gồm bàn chải đánh răng và kem đánh răng có chứa Flour); thực hiện bôi Flour gel phòng sâu răng.

Kết quả chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử do Sở Y tế

quản lý nhằm theo dõi liên tục tình trạng sức khỏe răng miệng của trẻ em. Việc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu sức khỏe răng miệng phải thực hiện đúng mục đích, đúng thẩm quyền; bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

b) Chính sách hỗ trợ và mức chi

Mức hỗ trợ kinh phí chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng được áp dụng theo quy định về giá dịch vụ y tế của Hội đồng nhân dân thành phố. Tổng kinh phí được xác định trên cơ sở số lượng trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi thực tế hằng năm trên địa bàn thành phố

c) Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

Nguyên tắc hỗ trợ: Bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng đối tượng; hỗ trợ 100% kinh phí cho các hoạt động chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng thuộc phạm vi chính sách.

Phương thức hỗ trợ: Ngân sách thành phố phân bổ kinh phí cho UBND các xã, phường để tổ chức triển khai thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến kinh phí thực hiện

Kinh phí được xác định dựa trên số lượng trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi thực tế trên địa bàn thành phố. Hiện nay, thành phố Đồng Nai có khoảng 432.000 trẻ em trong độ tuổi từ 6 tuổi đến 11 tuổi. Dự kiến kinh phí thực hiện ước tính khoảng 74,304 tỷ đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện

- Về nhân lực: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa răng hàm mặt phải bố trí đội ngũ y, bác sĩ đủ điều kiện chuyên môn để thực hiện chăm sóc, điều trị dự phòng răng miệng theo hướng dẫn của Sở Y tế; các cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cá nhân, đơn vị có liên quan phối hợp bố trí cán bộ đầu mối hỗ trợ về tổ chức.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cần được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất thiết yếu, đặc biệt là hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe trẻ em và thiết bị đầu cuối phục vụ lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Về công tác điều phối: Sở Y tế là cơ quan thường trực, chủ trì hướng dẫn chuyên môn, giám sát thực hiện; Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp chỉ đạo các trường học; Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, lập danh sách trẻ em trên địa bàn (kể cả trẻ em không đi học) và phối hợp tổ chức thực hiện.

4. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 -2030 tại kỳ họp chuyên đề quý IV/ kỳ họp thường lệ cuối năm năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc và điều trị dự phòng răng miệng cho trẻ em từ 6 tuổi đến 11 tuổi trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Các văn bản góp ý; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- VPUBND: CVP, PCVP thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn